

Bản án số: 03/2019/HS-ST
Ngày 20-02-2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ B, TỈNH BẠC LIÊU

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Lê Phan Công Trí

- *Các Hội thẩm nhân dân:*

Bà Dư Thị Út

Ông Lê Tuấn Kiệt

- *Thư ký phiên tòa:* Ông Nguyễn Minh Thảo – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Bạc Liêu

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố B, tỉnh Bạc Liêu tham gia phiên tòa:* Ông Danh Lê Minh Trí - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 02 năm 2019 tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Bạc Liêu xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 148/2018/TLST-HS ngày 25 tháng 12 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 01/2019/QĐXXST-HS ngày 09 tháng 01 năm 2019 đối với bị cáo:

Trần Chí T, sinh ngày 01/01/1992 tại Kiên Giang.

Nơi cư trú: ấp Tiên Phong, xã Vĩnh Tuy, huyện GQ, tỉnh Kiên Giang; Chỗ ở hiện nay: khóm Nhà Mát, phường Nhà Mát, thành phố B, tỉnh Bạc Liêu; nghề nghiệp: Ngư phủ; trình độ văn hoá (học vấn): 08/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn S, sinh năm 1964 và bà Nguyễn Kim H, sinh năm 1960; vợ tên Danh Thị T, sinh năm 1992 (đã bỏ đi cách nay 03 năm) và 01 con, sinh năm 2014; sống như vợ chồng với Huỳnh Thị T và có 01 con, sinh năm 2018; tiền án: không; tiền sự: không; hiện bị cáo đang được tại ngoại. “có mặt”.

*** Bị hại:**

1. Anh Phan Văn D, sinh năm: 1990 (có mặt).

2. Anh Phan Văn L, sinh năm: 1992 (có mặt).

Cùng trú tại: ấp Ba Biển, xã Nam Yên, huyện AB, Kiên Giang. Chỗ ở hiện nay: khóm Nhà Mát, phường Nhà Mát, thành phố B, tỉnh Bạc Liêu.

*** Người làm chứng:**

1. Ông Trần Văn S, sinh năm 1964 (có mặt).

2. Bà Nguyễn Kim H, sinh năm 1960 (có mặt).

Cùng trú tại: ấp Tiên Phong, xã Vĩnh Tuy, huyện GQ, Kiên Giang. Chỗ ở hiện nay: khóm Nhà Mát, phường Nhà Mát, thành phố B, tỉnh Bạc Liêu.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 19 giờ ngày 24/02/2018, ông Trần Văn S (cha ruột Trần Chí T) thấy dây buộc ghe của anh Phan Văn L buộc chồng qua dây ghe của mình và sợ ghe bị chìm nên ông S gọi điện thoại cho anh L để kêu di dời ghe nhưng L không đồng ý nên xảy ra cự cãi dẫn đến xô xát đánh nhau, L dùng tay đánh trúng vào người ông S làm ông S té xuống kênh 30/4 nhưng không bị thương tích gì thì bà Nguyễn Kim H (vợ ông S) chứng kiến tri hô và được mọi người can ngăn. Một lúc sau, Phan Văn D (anh ruột L) hay tin nên đến gặp ông S để hỏi “nguyên nhân” xảy ra đánh nhau giữa L và ông S thì giữa ông S và D tiếp tục xảy ra cự cãi với nhau. Lúc này, Trần Chí T (con ông S) điều khiển xe máy về tới thấy D và L đang cãi nhau với ông S nên đi vào nhà lấy một cây dao dài khoảng 18cm, loại dao Thái Lan, có cán bằng cây, lưỡi bằng kim loại, mũi dao nhọn chạy ra đâm vào bụng D và L gây thương tích rồi điều khiển xe chạy đi và ném bỏ cây dao, Cơ quan điều tra không thu hồi được. Sau khi sự việc xảy ra, anh Phan Văn D và Phan Văn L được đưa đến Bệnh viện đa khoa tỉnh Bạc Liêu cấp cứu và điều trị đến ngày 02/3/2018, anh D được xuất viện còn L điều trị đến ngày 05/3/2018 thì xuất viện.

Sự việc được trình báo Công an phường Nhà Mát, thành phố B đến lập biên bản tiếp nhận và thu hồi tang vật có liên quan. Quá trình điều tra, vào lúc 15 giờ 30 phút, ngày 25/02/2018, Trần Chí T đến Công an phường Nhà Mát đầu thú và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số: 61, ngày 18/4/2018, của Trung tâm pháp y tỉnh Bạc Liêu xác định tỷ lệ thương tích của Phan Văn L như sau:

“1. Dấu hiệu chính qua giám định:

- Một sẹo vùng trên rốn. Tỷ lệ 01% (Một). Vật gây thương tích là do vật sắc.
- Một sẹo mổ để dẫn lưu ở hố chậu phải. Tỷ lệ 01% (Một).
- Một sẹo mổ để dẫn lưu ở hố chậu trái. Tỷ lệ 01% (Một).
- Một sẹo mổ ở đường trắng giữa trên dưới rốn. Tỷ lệ 08% (tám).
- Thủng dạ dày đã xử trí khâu lỗ thủng. Tỷ lệ 31% (Ba mươi một). Vật gây thương tích là do vật sắc.
- Thủng hông tràng đã xử trí khâu lỗ thủng. Tỷ lệ 31% (Ba mươi một). Vật gây thương tích là do vật sắc.
- Rách mạc treo đại tràng ngang đã xử trí khâu cầm máu. Tỷ lệ 26% (Hai mươi sáu). Vật gây thương tích là do vật sắc.

2. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là: 69% (Sáu mươi chín).

3. Kết luận khác:

- Không gây ảnh hưởng thẩm mỹ.

- Theo thông tư 20 không quy định về cố tật.”

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số: 62, ngày 18/4/2018, của Trung tâm pháp y tỉnh Bạc Liêu xác định tỷ lệ thương tích của Phan Văn D như sau:

“1. Dấu hiệu chính qua giám định:

- Một sẹo ở hạ sườn phải. Tỷ lệ 01% (Một). Vật gây thương tích là do vật sắc.
- Một sẹo mổ để dẫn lưu ở hố chậu phải. Tỷ lệ 01% (Một).
- Một sẹo mổ ở đường trắng giữa trên dưới rốn. Tỷ lệ 08% (Tám).
- Thùng túi mật đã xử trí cắt bỏ túi mật. Tỷ lệ 31% (Ba mươi một). Vật gây thương tích là do vật sắc.

2. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là: 38% (Ba mươi tám).

3. Kết luận khác:

- Không gây ảnh hưởng thẩm mỹ.
- Theo thông tư 20 không quy định về cố tật.”

Tại bản Cáo trạng số 114/CT-VKSTPBL ngày 22 tháng 10 năm 2018 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố B truy tố bị cáo Trần Chí T về tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm d khoản 4 Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa:

- Kiểm sát viên giữ quyền công tố vẫn giữ nguyên quan điểm như Cáo trạng đã truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

+ Tuyên bố bị cáo Trần Chí T phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

+ Áp dụng điểm d khoản 4 Điều 134, điểm s, b khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 1 Điều 54 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo Trần Chí T từ 05 năm đến 06 năm tù.

+ Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án, bị cáo Trần Chí T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

- Bị cáo Trần Chí T đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như cáo trạng truy tố đối với bị cáo. Sau khi nghe Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố B, tỉnh Bạc Liêu trình bày luận tội, bị cáo không có ý kiến tranh luận, chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

- Các bị hại trình bày: Trong lúc câu vật với T thì bị T đâm vào bụng gây thương tích. T đã bồi thường 80.000.000 đồng theo yêu cầu, nên không có ý kiến gì khác.

- Ông Trần Văn S trình bày: Do thấy T đánh nhau với D, L và T bỏ chạy vào nhà, tiếp đó T quay ra (không biết vào nhà làm gì), sợ T bị đánh nên ông S cũng chạy vào nhà lấy ra một con dao như ông đã giao nộp. Khi cầm dao ra thì ông S thấy D và L đã bỏ chạy nên cầm dao rượt theo D. Ông S không thấy T đâm các bị hại như thế nào, chỉ sáng hôm sau mới nghe T nói là đã dùng dao đâm D và L.

- Bà Nguyễn Kim H trình bày: Khi về can ngăn việc ông S với D, L đánh nhau thì T bị D và L đánh nên bỏ chạy vào nhà và chạy chở ra (không biết vào nhà làm gì). Không biết việc T đã dùng dao đâm D và L, chỉ sáng hôm sau mới nghe T nói là đã dùng dao đâm D và L.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố B, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố B, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo Trần Chí T không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Tuy nhiên, việc thu thập tài liệu chứng cứ đã được Kiểm sát viên yêu cầu Cơ quan cảnh sát điều tra làm rõ một số nội dung liên quan đến vụ án, nhưng Cơ quan điều tra và Viện kiểm sát cũng chưa làm rõ nên Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa đã yêu cầu bổ sung tài liệu, chứng cứ và Hội đồng xét xử đã trả hồ sơ để điều tra bổ sung các vấn đề này theo quy định tại Điều 284, điểm c khoản 6 Điều 326 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

Về nội dung vụ án:

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo Trần Chí T tại phiên tòa hoàn toàn thống nhất và phù hợp với lời khai của chính bị cáo trong giai đoạn điều tra; lời khai của bị cáo T phù hợp lời khai của các bị hại về thời gian, địa điểm, nguyên nhân xảy ra xô xát, cách thức thực hiện hành vi của bị cáo T; lời khai của bị cáo và những người bị hại phù hợp với thương tích thực tế trên cơ thể anh D, anh L và kết quả giám định thương tích; phù hợp với vật chứng do bị cáo mô tả là dao Thái Lan, dài khoảng 18cm, cán bằng cây, lưỡi bằng kim loại, có mũi nhọn; lời trình bày của anh D và anh L xác định thời điểm đó chỉ biết bị cáo đâm gây thương tích còn đâm bằng vật gì thì không xác định được; lời trình bày của ông S và bà H là cha mẹ ruột của bị cáo: mặc dù không chứng kiến T gây thương tích cho anh D, anh L tại thời điểm xảy ra vụ việc, nhưng ông S và bà H đều khẳng định trong lúc xô xát thì T có chạy vào nhà, cũng như sáng hôm sau bị cáo T kể lại sự việc cho ông S và bà H nghe trước khi đi đầu thú, trùng khớp với lời trình bày của bị cáo là chạy vào để lấy dao ra đâm anh D và L, thương tích trên người của anh D và L cũng trùng khớp với hung khí do bị cáo mô tả. Do đó, đủ căn cứ chứng minh: Vào khoảng 19 giờ, ngày 24/02/2018, trước vừa thu mua hải sản Trần Thùy Dung thuộc khóm Nhà Mát, phường Nhà Mát, thành phố B, bị cáo Trần Chí T đã có hành vi dùng cây dao Thái Lan, được xác định là hung khí nguy hiểm đánh, gây thương tích cho anh Phan Văn D với tỷ lệ 38% và anh Phan Văn L với tỷ lệ 69%.

[3] Xét thấy, vì động cơ cho rằng cha mình là ông Trần Văn S bị các bị hại đánh nên bị cáo đã dùng dao đâm các bị hại, tại phiên tòa bị cáo thừa nhận hành vi dùng dao Thái Lan đâm các bị hại, khoảng cách, tầm nhìn của bị cáo có thể thấy và phân biệt được các bị hại, thương tích trên người của bị hại chính do hung khí của bị cáo cầm gây ra. Sau khi bị đâm, thì bị hại D la lên bỏ chạy, tiếp đến là ông Trần

Văn S rượt anh D, điều này chứng minh cáo trạng truy tố phù hợp với lời khai của bị cáo, bị hại và thương tích của anh D, anh L chỉ do một mình bị cáo gây ra.

[4] Hành vi của bị cáo Trần Chí T dùng dao đâm các bị hại khi các bị hại không có cầm bất kỳ một công cụ nào để tự vệ là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm hại trực tiếp đến sức khỏe của người khác, cụ thể anh Phan Văn D bị gây tổn thương cơ thể 38% và anh Phan Văn L bị gây tổn thương cơ thể 69%. Không những vậy, hành vi của bị cáo T còn làm ảnh hưởng đến tình hình trật tự trị an của địa phương.

[5] Trước, trong và sau khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo Trần Chí T có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp. Hành vi nêu trên của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội Cố ý gây thương tích và thỏa mãn tình tiết định khung tăng nặng “Gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể 61% trở lên nhưng thuộc một trong các trường hợp quy định tại các điểm từ điểm a đến điểm k khoản 1 Điều này;” (điểm a khoản 1) theo quy định tại điểm d khoản 4 Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 quy định:

“1. Người nào cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 11% đến 30% hoặc dưới 11% nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

a) Dùng vũ khí, vật liệu nổ, hung khí nguy hiểm hoặc thủ đoạn có khả năng gây nguy hại cho nhiều người;

...

4. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 07 năm đến 14 năm:

...

d) Gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể 61% trở lên nhưng thuộc một trong các trường hợp quy định tại các điểm từ điểm a đến điểm k khoản 1 Điều này;

...”

[6] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: không.

[7] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong giai đoạn điều tra và tại phiên tòa bị cáo Trần Chí T đã thành khẩn khai báo toàn bộ hành vi phạm tội của mình; bị cáo đã bồi thường thiệt hại cho hai bị hại với tổng số tiền 80.000.000 đồng; và người bị hại Phan Văn D, Phan Văn L có đơn bãi nại đối với bị cáo, hành vi phạm tội của bị cáo có một phần lỗi của người bị hại, bị cáo đầu thú và gia đình bị cáo có công cách mạng nên Hội đồng xét xử áp dụng điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017 để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo. Do bị cáo có hai tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 và 04 tình tiết giảm nhẹ thuộc khoản 2 Điều 51 nên cần áp dụng khoản 1 Điều 54 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017 để quyết định

một hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt được áp dụng nhưng trong khung hình phạt liền kề nhẹ hơn của điều luật.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo Trần Chí T đã thỏa thuận bồi thường tất cả các khoản (bù đắp tổn thất tinh thần, chi phí điều trị, tiền ngày công lao động,...) với tổng số tiền cho anh Phan Văn D và Phan Văn L là 80.000.000 đồng (mỗi người 40.000.000 đồng). Các bị hại đã nhận xong và không có yêu cầu nào khác, nên Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết trong vụ án này.

[9] Về vật chứng vụ án: Con dao bị cáo dùng gây thương tích cho các bị hại không thu hồi được. Con dao Thái Lan dài 18cm, có cán cây dài 11cm, lưỡi bằng kim loại màu trắng dài 0,7cm, mũi nhọn và có một bề lưỡi sắc bén do bị cáo giao nộp và con dao dài 29cm, cán bằng gỗ dài 11,5cm, có hai chốt kim loại gắn vào lưỡi dao, lưỡi dao bằng kim loại dài 17,5cm, mũi dao đoạn nhỏ nhất dài 2,5cm, thân lưỡi dao nơi rộng nhất 5cm do ông Trần Văn S giao nộp là tài sản của bị cáo nên giao trả lại theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

[10] Về án phí: bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

[11] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân thành phố B là phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ.

[12] Bị cáo, người bị hại có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại khoản 1 Điều 331 và khoản 1 Điều 333 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Trần Chí T phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Căn cứ điểm d khoản 4 Điều 134, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 1 Điều 54 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo Trần Chí T 05 (Năm) năm tù. Thời hạn tù được tính kể từ ngày bị cáo đi chấp hành hình phạt tù.

2. Căn cứ điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự. Trả lại cho bị cáo Trần Chí T 01 con dao Thái Lan dài 18cm, có cán cây dài 11cm, lưỡi bằng kim loại màu trắng dài 0,7cm, mũi nhọn và có một bề lưỡi sắc bén do bị cáo giao nộp (theo Biên bản giao nhận tài liệu, đồ vật, dữ liệu điện tử ngày 19/9/2018 tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B) và 01 con dao dài 29cm, cán bằng gỗ dài 11,5cm, có hai chốt kim loại gắn vào lưỡi dao, lưỡi dao bằng kim loại dài 17,5cm, mũi dao đoạn nhỏ nhất dài 2,5cm, thân lưỡi dao nơi rộng nhất 5cm do ông Trần Văn S giao nộp (theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 13/12/2018 tại Chi cục Thi hành án Dân sự thành phố B).

3. Về án phí:

Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo Trần Chí T phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Án xử công khai, báo cho bị cáo, các bị hại biết có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (20/02/2019).

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bạc Liêu;
- VKSND tỉnh Bạc Liêu;
- Sở Tư pháp tỉnh Bạc Liêu;
- VKSND Tp. B;
- Nhà Tạm giữ Công an Tp. B;
- Công an Tp. B;
- Chi cục Thi hành án Dân sự Tp.B;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Lưu HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Lê Phan Công Trí